

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 179/2017/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Trần Thị Ngọc Th**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp Th, xã B1, thị xã G1, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Ấp B2, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Th và chị H thống nhất như sau: chị Th đồng ý cho chị H trả số tiền còn nợ là 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng), cụ thể như sau:

- Ngày 21/12/2017 chị H trả chị Th 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

- Ngày 21/01/2018 chị H trả chị Th 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

- Ngày 21/02/2018 chị H trả chị Th 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

- Ngày 21/03/2018 chị H trả chị Th 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) là hoàn tất

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468

của Bộ luật dân sự; nếu không thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí:

Chị H phải chịu 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.650.000đ (ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 38843 ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Ngoan

